

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**Bản án số: 29/2022/HSST**

**Ngày: 28/3/2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.  
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt.  
2. Ông Quách Đình Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS, ngày 18/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HS, ngày 7/3/2022 đối với bị cáo sau:

**Trương Tấn N**, tên gọi khác T; Giới tính: Nam.  
Sinh năm 1985, tại Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT: 215 Phan Đình Giót, tổ 7, phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở trước khi bị bắt: 49/20/3 đường Đồng Tiến, tổ 04, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông Trương Ngọc C, sinh năm 1955 và con bà Bùi Thị Ngọc B, sinh năm 1956. Có vợ Vũ Thị Quỳnh H, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Buôn bán. Có 02 người con, sinh năm 2015 và sinh năm 2020.

Hiện vợ và các con của bị cáo đang ở tại số 49/20/3 đường Đồng Tiến, tổ 04, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự : Không

Về nhân thân: Tại bản án số 50/2006/HSST ngày 02/6/2006, của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, xét xử tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Quỳnh H, sinh năm 1994; Địa chỉ: 49/20/3 đường Đồng Tiến, tổ 04, phường K thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Người chứng kiến: Ông Trịnh Đình D, sinh năm 1958; Địa chỉ: tổ 04, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào thời gian khoảng tháng 02 năm 2020, Trương Tấn N bắt đầu sử dụng chất ma túy (loại Ketamine và MDMA). Thông qua mạng xã hội Facebook, N biết được đối tượng thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 09 giờ ngày 03/11/2021, N gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, thì T đồng ý và hẹn gặp nhau ở đường Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, N đón xe taxi (không rõ hãng xe và người lái xe) chở đi đến địa điểm đã hẹn với T. Tại đây, N đã mua 01 gói ma túy dạng khay và 01 viên nén ma túy màu xanh dạng thuốc Lắc, với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đón xe taxi (không rõ hãng xe và người lái xe) chở về nhà ở số 49/20/3 đường Đồng Tiến, tổ 04, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, với mục đích để sử dụng dần. Đến 09 giờ ngày 04/11/2021, khi N đang ở nhà thuê số 49/20/3 đường Đồng Tiến, tổ 04, phường K, thành phố P, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Ia Kring kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nilon bên trong chứa 01 viên nén màu xanh (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, kèm sim số.

Tại Kết luận số 724/KLGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *01 (một) viên nén màu xanh trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **MDMA**, khối lượng **0,4549 gam**; Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Ketamine**, khối lượng **7,6059 gam**.*

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, cùng sim số là của bị cáo N và bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Toàn bộ vật chứng này cùng số ma túy còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 724/PC09 ngày 13/11/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 36/CT -VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trương Tấn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trương Tấn N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trương Tấn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

- Căn cứ: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, cùng sim số.

Bị cáo Trương Tấn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo N là người sử dụng chất ma túy. Vào khoảng 09 giờ ngày 03/11/2021, tại đường Yên Đỗ, phường Đ, thành phố P, bị cáo đã mua của đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy loại Ketamine và 01 viên MDMA giá 6.000.000 đồng, với mục đích để sử dụng. Đến 09 giờ ngày 04/11/2021, khi N đang cất giấu gói Ketamine và viên MDMA tại nhà ở số 49/20/3 đường Đồng Tiến, tổ 04, phường K, thành phố P, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Ia Kring bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể và 01 gói nilon bên trong chứa 01 viên ném màu xanh (được niêm phong theo quy định) cùng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, kèm sim số.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Trương Tấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Mặc dù đã nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy với mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án (được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội, mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội điều này thể hiện bị cáo đã coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Dù giảm nhẹ Nng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục để đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền.

[7] Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho bị cáo N. Do không biết được nhân thân, lai lịch này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, cùng sim số là công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 724/PC09 ngày 13/11/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là chất ma túy còn sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Tấn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trương Tấn N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Căn cứ: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, cùng sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bì công văn ghi số 724/PC09 ngày 13/11/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 30/2022 ngày 8 tháng 02 năm 2022 giữa Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Tấn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Trần Thị Hồng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hồng**